



**Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring
Investments Việt Nam**

Báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày
25 tháng 3 năm 2014 (ngày thành lập) đến
ngày 31 tháng 12 năm 2014



Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Thông tin chung

Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ Quỹ ra công chúng 70/GCN-UBCK cấp ngày 4 tháng 12 năm 2013

Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ đầu tư đại chúng dạng Quỹ mở 09/GCN-UBCK cấp ngày 25 tháng 3 năm 2014

Giấy Chứng nhận Đăng ký lập Quỹ đầu tư đại chúng dạng Quỹ mở do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp với thời gian hoạt động không xác định.

Ban Đại diện Quỹ Ông Đinh Bá Thành Chủ tịch
Ông Lê Văn Bé Thành viên
Ông Đặng Thế Đức Thành viên

Công ty Quản lý Quỹ Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments

Ngân hàng Giám sát Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)

Trụ sở đăng ký Tầng 23, Tòa nhà Saigon Trade Center
37 Tôn Đức Thắng
Phường Bến Nghé, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh
Việt Nam

Công ty kiểm toán Công ty TNHH KPMG
Việt Nam



Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Báo cáo của Công ty Quản lý Quỹ

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments (“Công ty Quản lý Quỹ”) chịu trách nhiệm đối với các báo cáo tài chính của Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam (“Quỹ”) được lập và trình bày theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở, Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 do Bộ Tài chính ban hành về quy chế thành lập và quản lý quỹ mở, các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính quỹ mở, mà các báo cáo tài chính này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Quỹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Quỹ cho giai đoạn từ ngày 25 tháng 3 năm 2014 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2014, được trình bày từ trang 6 đến trang 44. Trong quá trình lập các báo cáo tài chính này, Công ty Quản lý Quỹ được yêu cầu phải:

- lựa chọn các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Quỹ có được tuân thủ hay không và trong trường hợp không tuân thủ, thuyết minh rõ các khác biệt trọng yếu trong các báo cáo tài chính; và
- lập các báo cáo tài chính theo giả định hoạt động liên tục trừ phi giả định này không còn phù hợp với Quỹ.

Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán thích hợp được thiết lập và lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Quỹ, với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào, và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ các yêu cầu của Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 về chế độ kế toán doanh nghiệp áp dụng đối với quỹ mở, Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 do Bộ Tài chính ban hành về quy chế thành lập và quản lý quỹ mở, các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính quỹ mở. Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Quỹ và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp nhằm ngăn chặn và phát hiện những gian lận và những vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments cam kết rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu trên trong việc lập các báo cáo tài chính của Quỹ cho giai đoạn từ ngày 25 tháng 3 năm 2014 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2014.

Thay mặt Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments


Quản lý viên Tài sản Thên An
Thị trấn Thủ Đức, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 3 năm 2015

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Báo cáo của Ban Đại diện Quỹ

BÁO CÁO CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

Tôi, Đinh Bá Thành, Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ và thay mặt cho Nhà đầu tư của Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam ("Quỹ"), phê duyệt các báo cáo tài chính đính kèm của Quỹ cho giai đoạn từ ngày 25 tháng 3 năm 2014 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2014, được lập theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 về chế độ kế toán quỹ mở, Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 do Bộ Tài chính ban hành về quy chế thành lập và quản lý quỹ mở, các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Đại diện Quỹ



Ông Đinh Bá Thành
Chủ tịch

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 3 năm 2015





KPMG Limited Branch
10th Floor, Sun Wah Tower
115 Nguyen Hue Street
District 1, Ho Chi Minh City
The Socialist Republic of Vietnam

Telephone +84 (8) 3821 9266
Fax +84 (8) 3821 9267
Internet www.kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Nhà đầu tư Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán các báo cáo tài chính đính kèm của Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam (“Quỹ”), bao gồm báo cáo tình hình tài chính, báo cáo danh mục đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và báo cáo thu nhập, báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng và giao dịch chứng chỉ quỹ và báo cáo lưu chuyển tiền tệ liên quan cho giai đoạn từ ngày 25 tháng 3 năm 2014 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2014 và các thuyết minh kèm theo được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt phát hành ngày 10 tháng 3 năm 2015, được trình bày từ trang 6 đến trang 44.

Trách nhiệm của Công ty Quản lý Quỹ đối với báo cáo tài chính

Ban Giám đốc Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments (“Công ty Quản lý Quỹ”) chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý các báo cáo tài chính này theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở, Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 do Bộ Tài chính ban hành về quy chế thành lập và quản lý quỹ mở, các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Công ty Quản lý Quỹ xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Báo cáo tài chính này cũng được xác nhận bởi Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) là Ngân hàng Giám sát của Quỹ theo như trách nhiệm và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát được quy định trong Điều lệ Quỹ và các quy định hiện hành.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu các báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong các báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của đơn vị liên quan tới việc lập và trình bày các báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của đơn vị. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc của Công ty Quản lý Quỹ, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, về tình hình tài chính của Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn từ ngày 25 tháng 3 năm 2014 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2014 phù hợp với Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở, Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 do Bộ Tài chính ban hành về quy chế thành lập và quản lý quỹ mở, các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh



Việt Nam
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hoạt động Chi nhánh số: 4114000230
Báo cáo kiểm toán số: 14-01-104

Trương Vĩnh Phúc
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 1901-2013-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Trần Đình Vinh
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 0339-2013-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 3 năm 2015

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Báo cáo thu nhập cho giai đoạn từ ngày 25 tháng 3 năm 2014 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2014

Mẫu B01 - QM

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết Minh	Từ ngày 25/3/2014 đến ngày 31/12/2014 VND
I	THU NHẬP, DOANH THU HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ	01		5.716.229.491
1.1	Cổ tức được chia	02		920.149.400
1.2	Tiền lãi được nhận	03		1.923.192.108
1.3	Lãi bán các khoản đầu tư	04	13	1.287.303.448
1.4	Chênh lệch tăng đánh giá lại các khoản đầu tư	05	14	1.585.584.205
1.5	Thu nhập khác	06		330
II	CHI PHÍ ĐẦU TƯ	10		114.626.110
2.1	Chi phí giao dịch mua, bán các khoản đầu tư	11	15	114.626.110
III	CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG QUỸ MỞ	20		1.384.441.356
3.1	Phí quản lý Quỹ	20.1	19	785.412.480
3.2	Phí dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ	20.2	19	73.839.360
3.3	Phí dịch vụ giám sát	20.3	19	11.519.386
3.4	Phí dịch vụ quản trị Quỹ	20.4	19	20.158.920
3.5	Phí dịch vụ Đại lý chuyển nhượng	20.5	19	32.627.408
3.8	Chi phí kiểm toán	20.8		319.275.000
3.10	Chi phí hoạt động khác	20.10	16	141.608.802

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành báo cáo tài chính này

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Báo cáo thu nhập cho giai đoạn từ ngày 25 tháng 3 năm 2014 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2014 (tiếp theo)

Mẫu B01 - QM

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Từ ngày 25/3/2014 đến ngày 31/12/2014 VND
IV	KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ (23 = 01 - 10 - 20)	23		4.217.162.025
VI	LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ (30 = 23)	30		4.217.162.025
6.1	Lợi nhuận đã thực hiện	31		2.631.577.820
6.2	Lợi nhuận chưa thực hiện	32		1.585.584.205
VIII	LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRONG KỶ (41 = 30)	41		4.217.162.025

Ngày 10 tháng 3 năm 2015

Đại diện và chịu trách nhiệm của Ngân hàng Giám sát
 Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)



Lê Thị Thành Tâm
 Giám Đốc Dịch Vụ Quản Lý Quỹ
 Bộ Phận Dịch Vụ Chứng Khoán HSBC

Công ty TNHH Quản lý Quỹ
 Eastspring Investments

Bà Lê Thị Thúy Phương
 Phó phòng Bộ phận Giao dịch
 Quản lý Quỹ



Ông Nguyễn Văn Thân An
 Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành báo cáo tài chính này

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Mẫu B02 - QM

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014 VND
I	TÀI SẢN	100		
1	Tiền gửi ngân hàng	110	4	3.524.983.912
1.1	Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của Quỹ	111		3.524.983.912
2	Các khoản đầu tư thuần	120		67.734.096.900
2.1	Các khoản đầu tư	121	5	67.734.096.900
3	Các khoản phải thu	130		3.165.113.222
3.1	Phải thu về bán các khoản đầu tư	131	6	897.212.160
3.2	Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các khoản đầu tư	133	7	2.108.263.562
3.2.1	<i>Phải thu cổ tức chưa đến ngày nhận</i>	<i>134</i>		<i>79.800.000</i>
3.2.2	<i>Dự thu tiền lãi chưa đến ngày nhận</i>	<i>136</i>		<i>2.028.463.562</i>
3.3	Các khoản phải thu khác	137		159.637.500
	TỔNG TÀI SẢN (100 = 110 + 120 + 130)			74.424.194.034
II	NỢ PHẢI TRẢ	300		
2	Phải trả về mua các khoản đầu tư	312	8	2.986.432.940
6	Chi phí phải trả	316	9	364.275.002
9	Phải trả dịch vụ quản lý Quỹ mở	319	10	106.847.672
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ (300 = 312 + 316 + 319)			3.457.555.614

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành báo cáo tài chính này

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 (tiếp theo)

Mẫu B02 - QM

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014 VND
III	GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CÓ THỂ PHÂN PHỐI CHO NHÀ ĐẦU TƯ NẮM GIỮ CHỨNG CHỈ QUỸ (400 = 100 - 300)	400		70.966.638.420
1	Vốn góp của Nhà đầu tư	411	11	66.743.655.800
1.1	Vốn góp phát hành	412		83.084.260.300
1.2	Vốn góp mua lại	413		(16.340.604.500)
2	Thặng dư vốn góp của Nhà đầu tư	414		5.820.595
3	Lợi nhuận chưa phân phối	420	12	4.217.162.025
IV	GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG QUỸ MỞ TRÊN 1 ĐƠN VỊ CHỨNG CHỈ QUỸ (430 = 400 / 004)	430		10.633
VI	CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH			
4	Số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành	004	18	6.674.365,58

Ngày 10 tháng 3 năm 2015

Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng Giám sát
 Ngân hàng TNHH Thương mại và Tín dụng HSBC (Việt Nam)



Lê Thị Thành Tâm
 Giám Đốc Dịch Vụ Quản Lý Quỹ
 Bộ Phận Dịch Vụ Chứng Khoán HSBC

Công ty TNHH Quản lý Quỹ
 Eastspring Investments

Bà Lê Thị Thúy Phương
 Phó phòng Bộ phận Giao dịch
 Quản lý Quỹ



Ông Nguyễn Tuấn Thân An
 Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành báo cáo tài chính này

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng và giao dịch chứng chỉ quỹ cho giai đoạn từ ngày 25
tháng 3 năm 2014 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2014

Mẫu B03 - QM

Từ ngày
 25/3/2014 đến
 ngày 31/12/2014
 VND

STT	Chỉ tiêu	
I	Giá trị tài sản ròng của Quỹ ("NAV") đầu kỳ	-
II	Thay đổi NAV của Quỹ trong kỳ	4.217.162.025
	Trong đó:	
II.1	Thay đổi NAV của Quỹ do biến động thị trường và hoạt động đầu tư của Quỹ trong kỳ	4.217.162.025
III	Thay đổi NAV do mua lại, phát hành thêm chứng chỉ quỹ	66.749.476.395
III.1	Khoản thu từ việc phát hành chứng chỉ quỹ	83.110.279.176
III.2	Khoản thanh toán từ việc mua lại chứng chỉ quỹ	(16.360.802.781)
IV	Giá trị tài sản ròng của Quỹ cuối kỳ (IV = I + II + III)	70.966.638.420

Ngày 10 tháng 3 năm 2015

Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng Giám sát
 Ngân hàng TNHH Một Chi nhánh HSBC (Việt Nam)



Lê Thị Thành Tâm

Giám Đốc Dịch Vụ Quản Lý Quỹ
 Bộ Phận Dịch Vụ Chứng Khoán HSBC

Công ty TNHH Quản lý Quỹ
 Eastspring Investments

Bà Lê Thị Thúy Phương
 Phó phòng Bộ phận Giao dịch
 Quản lý Quỹ



Công Nguyễn Văn Thân An
 Tổng Giám đốc

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Báo cáo danh mục đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Mẫu B04 - QM

STT	Loại tài sản	Số lượng	Giá thị trường hoặc giá trị hợp lý tại ngày 31/12/2014 VND	Tổng giá trị tại ngày 31/12/2014 VND	Tỷ lệ %/ Tổng giá trị tài sản của Quỹ
I	Mã cổ phiếu niêm yết				
	BMP	44.000	73.000	3.212.000.000	4,32%
	BVH	22.000	32.000	704.000.000	0,94%
	BVS	85.200	13.600	1.158.720.000	1,56%
	CII	76.360	20.300	1.550.108.000	2,08%
	CMG	185.000	8.900	1.646.500.000	2,21%
	CSM	9.000	43.000	387.000.000	0,52%
	DBC	30.000	27.500	825.000.000	1,10%
	DHC	101.000	20.600	2.080.600.000	2,80%
	DIG	56.000	13.100	733.600.000	0,99%
	FPT	74.750	48.000	3.588.000.000	4,82%
	HAG	30.000	22.100	663.000.000	0,89%
	HCM	29.000	31.200	904.800.000	1,22%
	HPG	50.850	53.000	2.695.050.000	3,62%
	ITC	20.000	7.500	150.000.000	0,20%
	LCG	165.000	8.500	1.402.500.000	1,88%
	MBB	136.090	13.100	1.782.779.000	2,40%
	NKG	183.000	13.400	2.452.200.000	3,29%
	PVD	14.800	64.500	954.600.000	1,28%
	REE	92.000	28.200	2.594.400.000	3,49%
	SSI	54.000	27.500	1.485.000.000	2,00%
	STB	40.000	18.000	720.000.000	0,97%
	TCM	82.000	32.000	2.624.000.000	3,53%
	TDH	30.000	19.400	582.000.000	0,78%
	VIC	3	47.700	143.100	0,00%
	VND	106.950	12.600	1.347.570.000	1,81%
	VNM	28.520	95.500	2.723.660.000	3,66%
	VSC	9.600	50.000	480.000.000	0,64%
	VTV	85.000	23.000	1.955.000.000	2,63%
				41.402.230.100	55,63%

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành báo cáo tài chính này

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Báo cáo danh mục đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 (tiếp theo)

Mẫu B04 - QM

STT	Loại tài sản	Số lượng	Giá thị trường hoặc giá trị hợp lý tại ngày 31/12/2014 VND	Tổng giá trị tại ngày 31/12/2014 VND	Tỷ lệ %/ Tổng giá trị tài sản của Quỹ
III	Trái phiếu				
	TD1429094	127.000	113.990	14.476.730.000	19,45%
	VDB112004	104.000	113.992	11.855.136.800	15,93%
				26.331.866.800	35,38%
V	Các tài sản khác				
	Phải thu về bán các khoản đầu tư			897.212.160	1,21%
	Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các khoản đầu tư			2.108.263.562	2,83%
	Các khoản phải thu khác			159.637.500	0,21%
				3.165.113.222	4,25%
VI	Tiền gửi ngân hàng				
	Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của Quỹ			3.524.983.912	4,74%
				3.524.983.912	4,74%
VII	Tổng giá trị danh mục			74.424.194.034	100%

Ngày 10 tháng 3 năm 2015

Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng Giám sát
 Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC (Việt Nam)



Lê Thị Thành Tâm
 Giám Đốc Dịch Vụ Quản Lý Quỹ
 Bộ Phận Dịch Vụ Chứng Khoán HSBC

Công ty TNHH Quản lý Quỹ
 Eastspring Investments

Bà Lê Thị Thúy Phương
 Phó phòng Bộ phận Giao dịch
 Quản lý Quỹ



Nguyễn Tuấn Thân An
 Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành báo cáo tài chính này

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn từ ngày 25 tháng 3 năm 2014 (ngày thành lập)
đến ngày 31 tháng 12 năm 2014 (Phương pháp trực tiếp)

Mẫu B05 - QM

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Từ ngày 25/3/2014 đến ngày 31/12/2014 VND
I	Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư		
1	Tiền đã chi mua các khoản đầu tư	01	(83.724.968.370)
2	Tiền đã thu từ bán các khoản đầu tư	02	20.418.072.000
3	Cổ tức đã nhận	03	840.349.400
4	Tiền lãi đã thu	04	423.815.669
6	Tiền chi trả phí cho hoạt động của Quỹ	06	(1.072.956.182)
8	Tiền chi thanh toán các chi phí cho hoạt động mua, bán các khoản đầu tư	08	(108.805.330)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	20	(63.224.492.813)
II	Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính		
1	Tiền thu từ phát hành chứng chỉ quỹ	21	83.110.279.506
2	Tiền chi mua lại chứng chỉ quỹ	22	(16.360.802.781)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	30	66.749.476.725

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành báo cáo tài chính này

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn từ ngày 25 tháng 3 năm 2014 (ngày thành lập)
đến ngày 31 tháng 12 năm 2014 (Phương pháp trực tiếp) (tiếp theo)

Mẫu B05 - QM

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Từ ngày 25/3/2014 đến ngày 31/12/2014 VND
III	Tăng tiền thuần trong kỳ (40 = 20 + 30)	40	3.524.983.912
IV	Tiền đầu kỳ	50	-
	- Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của Quỹ	52	-
V	Tiền cuối kỳ	55	3.524.983.912
	- Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của Quỹ	57	3.524.983.912
VI	Chênh lệch tiền trong kỳ (60 = 55 - 50)	60	3.524.983.912

Ngày 10 tháng 3 năm 2015

Đại diện cơ quan giám sát Ngân hàng Giám sát
 Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)



Lê Thị Thành Tâm

Giám Đốc Dịch Vụ Quản Lý Quỹ
 Bộ Phận Dịch Vụ Chứng Khoán HSBC

Công ty TNHH Quản lý Quỹ
 Eastspring Investments

Bà Lê Thị Thúy Phương
 Phó phòng Bộ phận Giao dịch
 Quản lý Quỹ



Nguyễn Tuấn Thân An
 Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành báo cáo tài chính này

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam

Thuyết minh báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 25 tháng 3 năm 2014 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2014

Mẫu B06 - QM

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính đính kèm.

1. Thông tin về Quỹ

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam ("Quỹ") được thành lập dưới hình thức quỹ đại chúng dạng quỹ mở theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Thành lập số 09/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam cấp ngày 25 tháng 3 năm 2014.

Theo Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Thành lập Quỹ, tổng số vốn Điều Lệ của Quỹ là 53.203.406.730 Đồng Việt Nam, tương đương với 5.320.340,67 chứng chỉ Quỹ và không bị giới hạn về thời gian hoạt động. Quỹ hoạt động theo Điều lệ Quỹ ban hành vào ngày 26 tháng 9 năm 2013.

Mục tiêu chính của Quỹ là hướng đến việc gia tăng ổn định về vốn thông qua chiến lược đầu tư đa dạng hóa các loại tài sản. Chiến lược đầu tư tài sản của Quỹ sẽ được phân bổ một cách linh hoạt nhằm tận dụng các cơ hội gia tăng lợi nhuận khi thị trường tăng trưởng, đồng thời hạn chế rủi ro thất thoát vốn khi thị trường có những dấu hiệu không khả quan. Công ty Quản lý Quỹ thực hiện việc đầu tư của Quỹ bằng các hình thức đầu tư mà pháp luật hiện hành cho phép. Ngoài ra, mục tiêu của Quỹ có thể được thay đổi hoàn toàn theo quyết định của Đại hội nhà đầu tư, phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và báo cáo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải bao gồm chứng khoán của ít nhất sáu (06) tổ chức phát hành và phải đảm bảo:

- a. Quỹ không được nắm giữ quá bốn mươi chín phần trăm (49%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào tiền gửi tại các ngân hàng thương mại; công cụ thị trường tiền tệ, ngoại tệ, giấy tờ có giá và công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật về ngân hàng;
- b. Quỹ không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào tiền gửi tại các ngân hàng thương mại; công cụ thị trường tiền tệ, ngoại tệ, giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật về ngân hàng; cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết của các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam; cổ phiếu và trái phiếu chuẩn bị niêm yết hoặc đăng ký giao dịch phát hành bởi các tổ chức phát hành được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam nếu các tài sản này được phát hành bởi một công ty hoặc một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau;
- c. Quỹ không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành của một tổ chức phát hành, kể cả các loại giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu, cổ phiếu có quyền biểu quyết, cổ phiếu ưu đãi không có quyền biểu quyết;
- d. Quỹ không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó;
- e. Quỹ không đầu tư quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào tài sản là cổ phiếu, trái phiếu chuẩn bị niêm yết hoặc đăng ký giao dịch phát hành bởi các tổ chức phát hành được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam;

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam

Thuyết minh báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 25 tháng 3 năm 2014 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2014 (tiếp theo)

Mẫu B06 - QM

- f. Tổng giá trị các danh mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của Quỹ không được vượt quá bốn mươi phần trăm (40%) tổng giá trị tài sản của Quỹ;
- g. Tại mọi thời điểm, tổng giá trị dư nợ vay và các khoản phải trả của Quỹ không được vượt quá giá trị tài sản ròng của Quỹ;
- h. Quỹ không được đầu tư vào các quỹ đầu tư chứng khoán, cổ phiếu của các công ty đầu tư chứng khoán thành lập và hoạt động tại Việt Nam; và
- i. Quỹ không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý và kim loại quý hiếm.

Ngoại trừ các hạn chế nêu trên, trong vòng sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc đợt huy động vốn lần đầu, Quỹ sẽ đầu tư ít nhất 80% giá trị tài sản ròng vào tài sản mục tiêu của Quỹ.

Trừ trường hợp quy định tại điểm g, h, i, cơ cấu đầu tư của Quỹ được phép sai lệch nhưng không quá mười lăm phần trăm (15%) so với các hạn chế nêu trên và chỉ do các nguyên nhân sau:

- a. Biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ;
- b. Thực hiện các khoản thanh toán hợp pháp của Quỹ;
- c. Thực hiện lệnh giao dịch của nhà đầu tư;
- d. Hoạt động hợp nhất, sáp nhập, thu tóm các tổ chức phát hành;
- e. Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách quỹ, hợp nhất quỹ, sáp nhập quỹ mà thời gian hoạt động không quá sáu (06) tháng, tính từ ngày được cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Thành lập Quỹ; hoặc
- f. Quỹ đang trong thời gian giải thể.

Quỹ được định giá hàng tuần và hàng tháng. Ngày định giá là ngày thứ Sáu hàng tuần đối với kỳ định giá tuần và ngày đầu tiên của tháng tiếp theo đối với kỳ định giá tháng. Trong trường hợp ngày định giá của kỳ định giá hàng tuần rơi vào ngày lễ thì ngày chốt danh mục đầu tư để lập báo cáo xác định giá trị tài sản ròng vẫn không đổi (ngày thứ Năm) và Công ty Quản lý Quỹ sẽ thực hiện lập báo cáo xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ vào ngày làm việc kế tiếp liền ngay sau đó. Trong trường hợp ngày định giá của kỳ định giá hàng tháng rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ thì ngày chốt danh mục đầu tư để lập báo cáo xác định giá trị tài sản ròng vẫn không đổi (là ngày cuối cùng của tháng) và Công ty Quản lý Quỹ sẽ thực hiện lập báo cáo xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ vào ngày làm việc kế tiếp liền ngay sau đó. Quỹ thực hiện giao dịch chứng chỉ Quỹ một (01) tuần một lần vào ngày thứ Sáu hàng tuần. Trong trường hợp ngày giao dịch là ngày lễ thì Quỹ sẽ không thực hiện giao dịch trong tuần đó.

Quỹ không có nhân viên và được quản lý bởi Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments, là công ty quản lý quỹ được thành lập tại Việt Nam. Quỹ được giám sát bởi Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam).

Địa chỉ liên hệ của Quỹ là tầng 23, tòa nhà Sai Gon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam

Thuyết minh báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 25 tháng 3 năm 2014 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2014 (tiếp theo)

Mẫu B06 - QM

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính được lập theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở, Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 do Bộ Tài chính ban hành về quy chế thành lập và quản lý quỹ mở, Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính đính kèm được lập không nhằm vào việc trình bày tình hình tài chính và kết quả hoạt động của Quỹ theo nguyên tắc và thông lệ kế toán thường được chấp nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài Việt Nam. Các nguyên tắc và thông lệ kế toán được áp dụng ở Việt Nam có thể khác với các nguyên tắc và thông lệ kế toán tại các nước và các thể chế khác.

Theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 do Bộ Tài chính ban hành về chế độ kế toán quỹ mở, các báo cáo tài chính của Quỹ bao gồm các báo cáo sau:

- Báo cáo thu nhập B01 - QM;
- Báo cáo tình hình tài chính B02 - QM;
- Báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng và giao dịch chứng chỉ quỹ B03 - QM;
- Báo cáo danh mục đầu tư B04 - QM;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ B05 - QM; và
- Các thuyết minh báo cáo tài chính B06 - QM.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính của Quỹ được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc, ngoại trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ và những khoản mục được trình bày trong Thuyết minh 3(d). Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo phương pháp trực tiếp.

Các chính sách kế toán trình bày sau đây được Quỹ áp dụng nhất quán trong kỳ.

(c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Quỹ là từ ngày 1 tháng 1 đến 31 tháng 12.

Báo cáo tài chính này là kỳ tài chính đầu tiên của Quỹ bắt đầu từ ngày 25 tháng 3 năm 2014 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2014.

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán

Báo cáo tài chính được lập và trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND").

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam

Thuyết minh báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 25 tháng 3 năm 2014 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2014 (tiếp theo)

Mẫu B06 - QM

3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Quỹ áp dụng trong việc lập các báo cáo tài chính này.

(a) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá hối đoái tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá hối đoái xấp xỉ tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo thu nhập của Quỹ.

(b) Hình thức sổ kế toán

Hình thức sổ kế toán áp dụng được đăng ký của Quỹ là Nhật ký chung.

(c) Tiền gửi ngân hàng

Tiền gửi ngân hàng bao gồm tiền gửi không kỳ hạn.

(d) Các khoản đầu tư

Các khoản đầu tư chứng khoán được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, chỉ bao gồm giá mua mà không bao gồm các khoản chi phí liên quan đến việc mua các khoản đầu tư đó kể cả phí môi giới, phí giao dịch và phí ngân hàng và được đánh giá lại tại ngày của báo cáo tình hình tài chính theo phương pháp xác định giá trị nêu tại mục 3(d)(iii). Các khoản lãi hoặc lỗ do đánh giá lại các khoản đầu tư được ghi nhận vào báo cáo thu nhập.

(i) Phân loại

Quỹ phân loại các chứng khoán niêm yết và chưa niêm yết được mua với mục đích kinh doanh là chứng khoán kinh doanh.

(ii) Ghi nhận

Quỹ ghi nhận các khoản đầu tư chứng khoán tại ngày giao dịch.

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 25 tháng 3 năm 2014 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2014

Mẫu B06 - QM

(iii) Xác định giá trị

Theo Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 do Bộ Tài chính ban hành về quy chế thành lập và quản lý quỹ mở, các khoản đầu tư thuộc Danh mục đầu tư của Quỹ được đánh giá lại theo giá thị trường tại ngày của báo cáo tình hình tài chính. Trong trường hợp không có giá thị trường tại ngày giao dịch gần nhất hoặc giá thị trường có nhiều biến động, Công ty Quản lý Quỹ được sử dụng giá trị hợp lý để đánh giá lại các khoản đầu tư. Giá trị hợp lý được xác định theo nguyên tắc, phương pháp hoặc mô hình lý thuyết định giá tài sản tài chính đã được quy định tại điều lệ Quỹ hoặc sổ tay định giá của Quỹ. Khoản đầu tư chứng khoán được đánh giá lại tại ngày của báo cáo tình hình tài chính như sau:

Trái phiếu

▪ Trái phiếu niêm yết

- Giá trị thị trường là giá yết trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá cộng lãi lũy kế, giá yết này phải là giá giao dịch chính thức (giá outright) tại Sở Giao dịch Chứng Khoán;
- Trong trường hợp trái phiếu niêm yết không có giá giao dịch chính thức (giá outright) tại Sở Giao dịch Chứng Khoán nhiều hơn hai (02) tuần tính đến ngày định giá, giá trái phiếu niêm yết là giá chào mua được định giá và được cung cấp bởi các công ty dịch vụ cung cấp giá độc lập, uy tín trên thị trường theo thứ tự ưu tiên: Data Interactive, Reuters hoặc Bloomberg.
- Trong trường hợp không có báo giá trị trường vì những lý do khác nhau như sau:
 - Trái phiếu bị tạm ngừng giao dịch trên sàn giao dịch;
 - Những vấn đề khó khăn trong hoạt động cung cấp giá của các công ty dịch vụ cung cấp giá;
 - Trái phiếu không có giao dịch thường xuyên.

Khi đó giá trị của trái phiếu niêm yết được xác định theo các thứ tự ưu tiên như sau:

- Giá cuối cùng có sẵn (giá cũ) và theo quy định tại Điểm F 2.2, Phụ lục 1.5 của Điều lệ Quỹ;
- Mệnh giá cộng lãi lũy kế;
- Giá mua cộng lãi lũy kế.

▪ Trái phiếu không niêm yết

- Giá trị thị trường là giá chào mua được định giá và được cung cấp bởi các công ty dịch vụ cung cấp giá uy tín trên thị trường theo thứ tự ưu tiên: Data Interactive, Reuters hoặc Bloomberg.
- Trong trường hợp không có báo giá trị trường vì những lý do khác nhau như sau:
 - Trái phiếu bị tạm ngừng giao dịch trên sàn giao dịch;
 - Những vấn đề khó khăn trong hoạt động cung cấp giá của các công ty dịch vụ cung cấp giá;
 - Trái phiếu không có giao dịch thường xuyên.

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 25 tháng 3 năm 2014 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2014 (tiếp theo)

Mẫu B06 - QM

Khi đó giá trị của trái phiếu không niêm yết được xác định theo các thứ tự ưu tiên như sau:

- Giá cuối cùng có sẵn (giá cũ) và theo quy định tại Điểm F 2.2, Phụ lục 1.5 của Điều lệ Quỹ;
- Mệnh giá cộng lãi lũy kế;
- Giá mua cộng lãi lũy kế.

Cổ phiếu

- Cổ phiếu niêm yết được nêu bao gồm cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và cổ phiếu của công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống Upcom.

- Giá trị thị trường là giá đóng cửa của ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá;
- Trong trường hợp không có báo giá trị trường vì những lý do khác nhau như sau:
 - Cổ phiếu bị tạm ngừng giao dịch trên sàn giao dịch;
 - Những vấn đề khó khăn trong hoạt động cung cấp giá của các công ty dịch vụ cung cấp giá;
 - Cổ phiếu không có giao dịch thường xuyên.

Khi đó giá của cổ phiếu niêm yết được xác định theo các thứ tự ưu tiên như sau:

- Giá cuối cùng có sẵn (giá cũ) và theo quy định tại Điểm F 2.2, Phụ lục 1.5 của Điều lệ Quỹ;
- Giá trị sổ sách theo báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;
- Giá mua.

- Cổ phiếu đã đăng ký, lưu ký nhưng chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch; cổ phiếu chưa niêm yết

- Công ty Quản lý Quỹ được quyền chỉ định năm (05) công ty chứng khoán không phải là người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát để cung cấp giá.
- Danh sách công ty chứng khoán được chỉ định, tuy nhiên Công ty Quản lý Quỹ có quyền thay đổi chỉ định theo từng thời điểm và việc thay đổi danh sách chỉ định này phải được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận, bao gồm như sau:
 - Danh sách ưu tiên số 1: bao gồm ba (03) công ty chứng khoán.
 - Danh sách ưu tiên số 2: bao gồm hai (02) công ty chứng khoán.
- Giá trị thị trường là giá trung bình (giá trung bình của giao dịch phát sinh trong kỳ) cung cấp bởi ba (03) công ty chứng khoán và phải đáp ứng các điều kiện sau:
 - Giá được báo là giá giao dịch tại các công ty chứng khoán; hoặc
 - Giá được báo là giá chào mua nếu các cổ phiếu chưa niêm yết không có giá giao dịch; và
 - Giá được báo không được cũ hơn 3 tháng tính tới ngày trước ngày định giá.
- Trong trường hợp Công ty Quản lý Quỹ nhận báo giá từ tất cả các công ty chứng khoán, Công ty Quản lý Quỹ ưu tiên sử dụng báo giá của ba (03) công ty chứng khoán trong danh sách ưu tiên số 1.

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 25 tháng 3 năm 2014 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2014 (tiếp theo)

Mẫu B06 - QM

- Trong trường hợp Công ty Quản lý Quỹ nhận được báo giá từ hai (02) công ty nằm trong danh sách ưu tiên số 1 hoặc ít hơn, thì báo giá thứ ba được Công ty Quản lý Quỹ sử dụng là báo giá thấp hơn giữa báo giá của các công ty chứng khoán khác trong danh sách ưu tiên số 2.
- Trong trường hợp khác khi Công ty Quản lý Quỹ không có đủ báo giá hợp lệ của tối thiểu ba (03) công ty chứng khoán trong một ngày định giá nào đó cho một cổ phiếu chưa niêm yết nhất định, thì cổ phiếu này được định giá theo thứ tự ưu tiên như sau:
 - Ưu tiên sử dụng các báo giá của kỳ báo cáo gần nhất của các công ty chứng khoán trong danh sách ưu tiên số 1, và/hoặc sử dụng báo giá thứ tư và thứ năm của các công ty chứng khoán trong danh sách ưu tiên thứ 2, nếu xét thấy cần thiết.
 - Bất kỳ phương pháp định giá phù hợp khác được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt dựa trên đề xuất của Ban Định giá nội bộ.

Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản

Giá trị thị trường được xác định theo các thứ tự ưu tiên như sau:

- 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước ngày định giá; hoặc
- Giá xác định theo phương pháp được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt dựa trên đề xuất của Ban định giá nội bộ.

Cổ phần và phần góp vốn khác

Giá trị của các cổ phần và phần góp vốn khác được xác định như sau:

- Giá trị vốn góp; hoặc
- Giá trị sổ sách theo báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán; hoặc
- Giá xác định theo phương pháp được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt dựa trên đề xuất của Ban Định giá nội bộ.

Các tài sản khác

Giá xác định theo phương pháp được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt dựa trên đề xuất của Ban Định giá nội bộ.

(iv) Chấm dứt ghi nhận

Các khoản đầu tư chứng khoán được chấm dứt ghi nhận khi quyền được nhận dòng tiền từ khoản đầu tư chứng khoán đó đã chấm dứt hoặc Quỹ đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu chứng khoán.

Giá vốn của chứng khoán kinh doanh được tính theo phương pháp bình quân gia quyền vào trước thời điểm giao dịch.

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 25 tháng 3 năm 2014 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2014 (tiếp theo)

Mẫu B06 - QM

(e) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu bao gồm các khoản phải thu từ hoạt động kinh doanh chứng khoán, cổ tức, lãi trái phiếu, lãi tiền gửi ngân hàng và phải thu khác. Các khoản phải thu được phân ánh theo nguyên giá trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(f) Các khoản phải trả

Phải trả hoạt động đầu tư và các khoản phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

(g) Dự phòng

Dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Quỹ có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các nghĩa vụ về khoản nợ phải trả đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến có thể phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá hiện tại của thị trường về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

(h) Phân loại các công cụ tài chính

Nhằm mục đích duy nhất là cung cấp các thông tin thuyết minh về tầm quan trọng của các công cụ tài chính đối với tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Quỹ và tính chất và mức độ rủi ro phát sinh từ các công cụ tài chính, Quỹ phân loại các công cụ tài chính như sau:

(i) Tài sản tài chính

Tài sản tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo thu nhập

Tài sản tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo thu nhập là một tài sản tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- Tài sản tài chính được Quỹ phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh, nếu:
 - tài sản được mua chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
 - có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
 - là công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).
- Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, Quỹ xếp tài sản tài chính vào nhóm xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo thu nhập.

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 25 tháng 3 năm 2014 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2014 (tiếp theo)

Mẫu B06 - QM

Các khoản đầu tư nắm đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Quỹ có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn, ngoại trừ:

- các tài sản tài chính mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu đã được Quỹ xếp vào nhóm xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo thu nhập;
- các tài sản tài chính đã được Quỹ xếp vào nhóm sẵn sàng để bán; và
- các tài sản tài chính thỏa mãn định nghĩa về các khoản cho vay và phải thu.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường, ngoại trừ:

- các khoản mà Quỹ có ý định bán ngay hoặc sẽ bán trong tương lai gần được phân loại là tài sản nắm giữ vì mục đích kinh doanh, và các loại mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu được Quỹ xếp vào nhóm xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo thu nhập;
- các khoản được Quỹ xếp vào nhóm sẵn sàng để bán tại thời điểm ghi nhận ban đầu; hoặc
- các khoản mà người nắm giữ có thể không thu hồi được phần lớn giá trị đầu tư ban đầu, không phải do suy giảm chất lượng tín dụng, và được phân loại vào nhóm sẵn sàng để bán.

Tài sản sẵn sàng để bán

Tài sản sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là:

- các tài sản tài chính xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo thu nhập;
- các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn; hoặc
- các khoản cho vay và phải thu.

(ii) Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo thu nhập

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo thu nhập là một khoản nợ phải trả tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- Nợ phải trả tài chính được Quỹ phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Một khoản nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh nếu thỏa mãn một trong các điều kiện sau:
 - được tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
 - có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
 - là công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).
- Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, Quỹ xếp nợ phải trả tài chính vào nhóm xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo thu nhập.

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 25 tháng 3 năm 2014 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2014 (tiếp theo)

Mẫu B06 - QM

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Các khoản nợ phải trả tài chính không được phân loại là nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo thu nhập sẽ được phân loại là nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ.

Việc phân loại các công cụ tài chính kể trên chỉ nhằm mục đích trình bày và thuyết minh và không nhằm mục đích mô tả phương pháp xác định giá trị của các công cụ tài chính. Các chính sách kế toán về xác định giá trị của các công cụ tài chính được trình bày trong các thuyết minh liên quan khác.

(i) Thuế

Theo các quy định thuế hiện hành tại Việt Nam, Quỹ không thuộc đối tượng chịu thuế thu nhập doanh nghiệp. Tuy nhiên, Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm khấu trừ thuế của các cá nhân và tổ chức tham gia các giao dịch với Quỹ như sau:

Giao dịch trả cổ tức cho nhà đầu tư

Khi Quỹ trả cổ tức cho nhà đầu tư, Công ty Quản lý Quỹ phải tuân thủ quy định khấu trừ và nộp thuế theo các quy định thuế hiện hành.

Giao dịch mua lại chứng chỉ Quỹ

Công ty Quản lý Quỹ cũng có nghĩa vụ khấu trừ và nộp thuế đối với giao dịch mua lại chứng chỉ Quỹ từ cá nhân (trong nước và nước ngoài) và giao dịch mua lại chứng chỉ Quỹ từ những tổ chức nước ngoài theo quy định của pháp luật được phân loại là tổ chức nước ngoài theo quy định về quản lý ngoại hối. Mức thuế áp dụng là thuế cho việc chuyển nhượng chứng khoán chưa niêm yết là 0,1% trên giá trị chuyển nhượng theo Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2013 và Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 6 tháng 8 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành. Đối với nhà đầu tư là tổ chức trong nước, Công ty Quản lý Quỹ sẽ không giữ lại khoản thuế này và đối tượng này phải có trách nhiệm tự kê khai và nộp thuế cho nhà nước.

(j) Chứng chỉ Quỹ và Giá trị tài sản ròng có thể phân phối cho nhà đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ

Chứng chỉ quỹ có thể được nhà đầu tư bán lại cho Quỹ vào các ngày giao dịch để đổi lại một lượng tiền tương ứng dựa trên giá trị tài sản ròng có thể phân phối cho nhà đầu tư đang nắm giữ chứng chỉ quỹ tại ngày trước ngày giao dịch.

Quỹ phát hành và mua lại chứng chỉ quỹ tại các ngày giao dịch được công bố dựa trên giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ. Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được tính bằng cách chia giá trị tài sản ròng của Quỹ cho tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành tại ngày trước ngày giao dịch.

Tất cả các chứng chỉ quỹ phát hành cho nhà đầu tư đều có các quyền biểu quyết, quyền hưởng cổ tức, quyền được bán lại và các quyền khác như nhau. Mỗi chứng chỉ quỹ đã phát hành tương ứng với một quyền biểu quyết tại các cuộc họp thường niên của Quỹ và có quyền được hưởng cổ tức mà Quỹ công bố vào từng thời điểm.

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 25 tháng 3 năm 2014 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2014 (tiếp theo)

Mẫu B06 - QM

Giá trị tài sản ròng có thể phân phối cho nhà đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ đồng thời cũng phản ánh lợi nhuận/(lỗ) chưa phân phối và vốn góp của Nhà đầu tư của Quỹ. Trong đó, vốn góp của Nhà đầu tư của Quỹ bao gồm vốn góp phát hành trừ đi vốn góp mua lại.

(k) Doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Quỹ có khả năng tương đối chắc chắn nhận được các lợi ích kinh tế và các khoản doanh thu này có thể xác định được một cách đáng tin cậy. Các tiêu chuẩn cụ thể sau đây phải được đáp ứng trước khi doanh thu được ghi nhận:

(i) Thu nhập lãi tiền gửi, lãi trái phiếu và cổ tức

Thu nhập lãi tiền gửi và lãi trái phiếu được ghi nhận trong báo cáo thu nhập trên cơ sở dồn tích trừ khi khả năng thu hồi không chắc chắn. Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức của Quỹ được xác lập.

(ii) Thu nhập từ hoạt động kinh doanh chứng khoán

Thu nhập từ hoạt động kinh doanh chứng khoán được ghi nhận trong báo cáo thu nhập khi nhận được thông báo kết quả giao dịch kinh doanh chứng khoán từ Trung Tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam đã được kiểm tra bởi Ngân hàng Giám sát (đối với chứng khoán đã niêm yết) và khi hoàn tất hợp đồng chuyển nhượng tài sản (đối với chứng khoán chưa niêm yết).

(l) Chi phí

Các khoản chi phí được ghi nhận trong báo cáo thu nhập trên cơ sở dồn tích.

(m) Giá trị tài sản ròng trên mỗi chứng chỉ Quỹ

Giá trị tài sản ròng trên mỗi chứng chỉ Quỹ được tính bằng cách chia giá trị tài sản ròng của Quỹ cho số lượng chứng chỉ Quỹ đang lưu hành tại ngày của báo cáo tình hình tài chính. Giá trị tài sản ròng được xác định bằng cách lấy tổng tài sản trừ đi tổng nợ phải trả.

(n) Báo cáo bộ phận

Quỹ hoạt động như một bộ phận.

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 25 tháng 3 năm 2014 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2014

Mẫu B06 - QM

(o) Các bên liên quan

Các bên/người được xem là có liên quan nếu một bên/người có khả năng, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Quỹ hoặc chịu sự kiểm soát của Quỹ, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Quỹ. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Quỹ mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Quỹ, những chức trách quản lý chủ chốt như Tổng Giám đốc của Công ty Quản lý Quỹ, thành viên Ban Đại diện Quỹ, những thành viên thân cận trong gia đình của các cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét mối quan hệ của từng bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải chỉ là hình thức pháp lý.

(p) Số dư bằng không

Các khoản mục hay số dư được quy định trong Thông tư số 198/2012/TT-BTC do Bộ Tài Chính ban hành ngày 15 tháng 11 năm 2012 về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở và Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam không được thể hiện trong báo cáo tài chính này thì được hiểu là có số dư bằng không.

4. Tiền gửi ngân hàng

31/12/2014
VND

Tiền gửi không kỳ hạn

Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)

- Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của Quỹ

3.524.983.912

Quý Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 25 tháng 3 năm 2014 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2014
 (tiếp theo)

Mẫu B06 - QM

5. Các khoản đầu tư

Các khoản đầu tư bao gồm đầu tư chứng khoán. Tất cả các công ty được đầu tư (niêm yết và chưa niêm yết) thể hiện trên báo cáo Danh mục đầu tư đều được thành lập và hoạt động tại Việt Nam.

Quý không tham gia vào các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động hàng ngày của các công ty được Quý đầu tư. Theo đó, Quý không có ý định kiểm soát hay có ảnh hưởng đáng kể đến các công ty được đầu tư và do đó các khoản đầu tư của Quý được ghi nhận trên cơ sở được trình bày ở thuyết minh 3(d), thay vì được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu hay hợp nhất.

Chi tiết các khoản đầu tư chứng khoán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 được trình bày như sau:

	Giá mua VND [1]	Giá trị trường hoặc giá trị hợp lý VND [2]		Chênh lệch do đánh giá lại trong kỳ Chênh lệch tăng VND [3]		Chênh lệch giảm VND [4]		Giá trị đánh giá lại VND [5] = [1] + [3] + [4]
Cổ phiếu niêm yết	41.880.119.818	41.402.230.100	-	(477.889.718)				41.402.230.100
Trái phiếu niêm yết	24.268.392.877	26.331.866.800	2.063.473.923	-				26.331.866.800
	66.148.512.695	67.734.096.900	2.063.473.923	(477.889.718)				67.734.096.900

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 25 tháng 3 năm 2014 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2014 (tiếp theo)

Mẫu B06 - QM

6. Phải thu về bán các khoản đầu tư

31/12/2014
VND

Phải thu về bán các khoản đầu tư

Các giao dịch bán đang chờ thanh toán

897.212.160

Phải thu về bán các khoản đầu tư thể hiện số tiền phải thu từ bán cổ phiếu niêm yết được nhận sau ba ngày làm việc kể từ ngày giao dịch (T+3) theo thông lệ kinh doanh chứng khoán hiện hành tại Việt Nam.

7. Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các khoản đầu tư

31/12/2014
VND

Phải thu cổ tức chưa đến ngày nhận

79.800.000

Dự thu tiền lãi chưa đến ngày nhận

2.028.463.562

2.108.263.562

8. Phải trả về mua các khoản đầu tư

31/12/2014
VND

Phải trả về mua các khoản đầu tư

Các giao dịch mua đang đợi thanh toán

2.986.432.940

Phải trả về mua các khoản đầu tư thể hiện số tiền phải trả từ mua cổ phiếu niêm yết phải trả sau ba ngày làm việc kể từ ngày giao dịch (T+3) theo thông lệ kinh doanh chứng khoán hiện hành tại Việt Nam.

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 25 tháng 3 năm 2014 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2014 (tiếp theo)

Mẫu B06 - QM

9. Chi phí phải trả

	31/12/2014 VND
Phải trả phí kiểm toán	319.275.000
Thù lao Ban Đại diện Quỹ	45.000.002
	<hr/>
	364.275.002
	<hr/>

10. Phải trả dịch vụ quản lý Quỹ mở

	31/12/2014 VND
Phải trả phí quản lý Quỹ	89.799.643
Phải trả phí lưu ký tài sản Quỹ	10.791.985
Phải trả phí quản trị Quỹ	2.304.858
Phải trả phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng	2.634.124
Phải trả phí giám sát	1.317.062
	<hr/>
	106.847.672
	<hr/>

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam

Thuyết minh báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 25 tháng 3 năm 2014 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2014 (tiếp theo)

Mẫu B06 - QM

11. Vốn góp của nhà đầu tư

Căn cứ theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Thành lập Quỹ đại chúng số 09/GCN-UBCK ngày 25 tháng 3 năm 2014, vốn điều lệ của Quỹ là 53.203.406.730 VND tương ứng với 5.320.340,67 chứng chỉ Quỹ theo mệnh giá 10.000 Đồng Việt Nam trên một chứng chỉ Quỹ. Do Quỹ hoạt động theo hình thức Quỹ mở nên vốn góp của Quỹ và số lượng chứng chỉ quỹ thay đổi sau mỗi kỳ giao dịch chứng chỉ quỹ.

Biến động vốn góp trong kỳ như sau:

	Vốn góp phát hành						Vốn góp mua lại						NAV hiện hành/ chứng chỉ Quỹ
	Số lượng	NAV bình quân	Giá trị ghi theo mệnh giá	Thặng dư vào góp phát hành	Tổng giá trị phát hành chứng chỉ Quỹ	Số lượng	NAV bình quân	Giá trị ghi theo mệnh giá	Thặng dư vốn góp mua lại	Tổng giá trị mua lại chứng chỉ Quỹ	Số lượng chứng chỉ Quỹ đang lưu hành	Giá trị vốn góp hiện hành	
Tại ngày 25/3/2014	1	2 = 5 / 1	3	4	5 = 3 + 4	6	7 = 10 / 6	8	9	10 = 8 + 9	11 = 1 + 6	12 = 5 + 10	13
Phát sinh trong kỳ	5.320.340,64	10.000	53.203.406.400	-	53.203.406.400	-	-	-	-	-	5.320.340,64	53.203.406.400	10.000
	2.988.085,59	10.000	29.880.853.900	26.018.876	29.906.872.776	(1.634.060,45)	10.012 (16.340.604.500)	(20.198.281)	(16.360.802.781)	1.354.024,94	13.546.069,995	13.546.069,995	
Tại ngày 31/12/2014	8.308.426,05	10.000	83.094.260.300	26.018.876	83.110.279.176	(1.634.060,45)	10.012 (16.340.604.500)	(20.198.281)	(16.360.802.781)	6.674.365,38	66.749.476.395	66.749.476.395	10.633

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 25 tháng 3 năm 2014 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2014 (tiếp theo)

Mẫu B06 - QM

12. Lợi nhuận chưa phân phối

	Từ ngày 25/3/2014 đến ngày 31/12/2014 VND
Lợi nhuận chưa phân phối đầu kỳ	-
Lợi nhuận trong kỳ	4.217.162.025
<i>Trong đó</i>	
▪ Lợi nhuận đã thực hiện chưa phân phối	2.631.577.820
▪ Lợi nhuận chưa thực hiện	1.585.584.205
Lợi nhuận chưa phân phối cuối kỳ	4.217.162.025

13. Lãi bán các khoản đầu tư

	Từ ngày 25/3/2014 đến ngày 31/12/2014		
	Tổng giá trị bán VND	Giá vốn VND	Lãi/(lỗ) bán chứng khoán VND
Cổ phiếu niêm yết	15.816.632.000	14.529.302.182	1.287.329.818
Trái phiếu niêm yết	5.500.000.000	5.500.026.370	(26.370)
	21.316.632.000	20.029.328.552	1.287.303.448

14. Chênh lệch tăng đánh giá lại các khoản đầu tư

	Giá trị mua theo sổ sách kế toán VND	Giá trị thị trường tại ngày 31/12/2014 VND	Chênh lệch tăng/(giảm) đánh giá lại các khoản đầu tư chưa thực hiện tại ngày 31/12/2014 VND
Cổ phiếu niêm yết	41.880.119.818	41.402.230.100	(477.889.718)
Trái phiếu niêm yết	24.268.392.877	26.331.866.800	2.063.473.923
	66.148.512.695	67.734.096.900	1.585.584.205

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 25 tháng 3 năm 2014 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2014 (tiếp theo)

Mẫu B06 - QM

15. Chi phí giao dịch mua, bán các khoản đầu tư

**Từ ngày 25/3/2014
đến ngày 31/12/2014
VND**

Chi phí giao dịch mua các khoản đầu tư	90.135.300
Chi phí giao dịch bán các khoản đầu tư	24.490.810
	<hr/>
	114.626.110
	<hr/>

(a) Chi phí giao dịch mua các khoản đầu tư

**Từ ngày 25/3/2014
đến ngày 31/12/2014
VND**

Chi phí giao dịch mua cổ phiếu niêm yết	86.686.570
Chi phí giao dịch mua trái phiếu niêm yết	3.448.730
	<hr/>
	90.135.300
	<hr/>

(b) Chi phí giao dịch bán các khoản đầu tư

**Từ ngày 25/3/2014
đến ngày 31/12/2014
VND**

Chi phí giao dịch bán cổ phiếu niêm yết	24.490.810
	<hr/>

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam

Thuyết minh báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 25 tháng 3 năm 2014 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2014 (tiếp theo)

Mẫu B06-QM

Trong giai đoạn từ ngày 25 tháng 3 năm 2014 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2014, giao dịch của Quỹ thực hiện chủ yếu thông qua các công ty chứng khoán sau:

STT (1)	Tên các Công ty chứng khoán có giá trị giao dịch vượt quá 5% tổng giá trị giao dịch của Quỹ trong kỳ (2)	Quan hệ với Công ty Quản lý Quỹ (3)	Tỷ lệ giao dịch của Quỹ qua từng công ty chứng khoán			Phí giao dịch bình quân (7)	Phí giao dịch trên thị trường (8)
			Giá trị giao dịch trong kỳ của Quỹ VND (4)	Tổng giá trị giao dịch trong kỳ báo cáo của Quỹ VND (5)	Tỷ lệ giao dịch của Quỹ qua công ty chứng khoán trong kỳ báo cáo (6)=(4)/(5)(%)		
1	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt	Không liên quan	30.479.436.370	107.494.473.247	28,35%	0,13%	0,15% - 0,5%
2	Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn	Không liên quan	26.722.656.000	107.494.473.247	24,86%	0,15%	0,15% - 0,5%
3	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	Không liên quan	19.778.988.000	107.494.473.247	18,40%	0,17%	0,15% - 0,5%
4	Công ty TNHH Chứng khoán Vietcombank	Không liên quan	12.609.297.644	107.494.473.247	11,73%	-	0,15% - 0,5%
5	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt	Không liên quan	11.659.095.233	107.494.473.247	10,85%	0,02%	0,15% - 0,5%
Tổng			101.249.473.247				

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 25 tháng 3 năm 2014 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2014 (tiếp theo)

Mẫu B06 - QM

16. Chi phí hoạt động khác

	Từ ngày 25/3/2014 đến ngày 31/12/2014 VND
Thù lao Ban Đại diện Quỹ	135.000.002
Phí ngân hàng	6.608.800
	141.608.802

17. Giá trị tài sản ròng

Từ ngày 25/3/2014 đến ngày 31/12/2014					
Kỳ	Ngày tính NAV	Giá trị tài sản ròng (NAV) VND	Số lượng chứng chỉ Quỹ CCQ	NAV/ICCCQ VND/CCQ	+/- Tăng/(giảm) NAV/ICCCQ VND/CCQ
1	27/3/2014	53.212.552.776	5.320.340,64	10.002	-
2	31/3/2014	53.202.846.223	5.320.340,64	10.000	(2)
3	3/4/2014	53.196.962.896	5.320.340,64	9.999	(1)
4	10/4/2014	53.216.811.052	5.320.340,64	10.003	4
5	17/4/2014	65.550.355.305	6.636.037,43	9.878	(125)
6	24/4/2014	64.855.060.058	6.636.037,43	9.773	(105)
7	30/4/2014	65.000.479.533	6.636.037,43	9.795	22
8	1/5/2014	65.004.938.776	6.636.037,43	9.796	1
9	8/5/2014	62.471.631.602	6.636.037,43	9.414	(382)
10	15/5/2014	62.455.234.555	6.673.970,72	9.358	(56)
11	22/5/2014	63.968.813.270	6.668.972,00	9.592	234
12	29/5/2014	64.727.567.558	6.668.972,00	9.706	114
13	31/5/2014	64.728.291.553	6.659.072,00	9.720	14
14	5/6/2014	63.989.819.459	6.659.072,00	9.609	(111)
15	12/6/2014	65.183.541.931	6.659.072,00	9.789	180
16	19/6/2014	65.557.771.918	6.699.933,82	9.785	(4)
17	26/6/2014	66.248.985.513	6.699.933,82	9.888	103
18	30/6/2014	66.469.742.751	6.699.933,82	9.921	33
19	3/7/2014	67.204.642.372	6.699.933,82	10.031	110
20	10/7/2014	67.057.639.226	6.699.933,82	10.009	(22)
21	17/7/2014	67.200.437.023	6.649.933,82	10.105	96
22	24/7/2014	68.017.093.862	6.646.533,82	10.233	128
23	31/7/2014	67.471.772.045	6.646.333,82	10.152	(81)
24	7/8/2014	68.157.220.672	6.646.333,82	10.255	103
25	14/8/2014	68.516.931.232	6.646.333,82	10.309	54

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 25 tháng 3 năm 2014 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2014 (tiếp theo)

Mẫu B06 - QM

Từ ngày 25/3/2014 đến ngày 31/12/2014

Kỳ	Ngày tính NAV	Giá trị tài sản ròng (NAV) VND	Số lượng chứng chỉ Quỹ CCQ	NAV/ICCQ VND/CCQ	+/- Tăng/(giảm) NAV/ICCQ VND/CCQ
26	21/8/2014	69.176.574.809	6.631.335,32	10.432	123
27	28/8/2014	70.767.337.430	6.612.146,15	10.703	271
28	31/8/2014	70.833.714.386	6.613.072,59	10.711	8
29	4/9/2014	71.024.125.664	6.613.072,59	10.740	29
30	11/9/2014	70.891.527.525	6.622.084,83	10.705	(35)
31	18/9/2014	71.260.276.787	6.622.084,83	10.761	56
32	25/9/2014	71.570.009.025	6.649.879,64	10.763	2
33	30/9/2014	72.222.811.746	6.635.879,64	10.884	121
34	2/10/2014	73.619.655.873	6.635.879,64	11.094	210
35	9/10/2014	73.982.428.520	6.635.879,64	11.149	55
36	16/10/2014	70.610.941.658	6.635.879,64	10.641	(508)
37	23/10/2014	70.118.972.609	6.655.555,42	10.535	(106)
38	30/10/2014	69.910.845.301	6.655.555,42	10.504	(31)
39	31/10/2014	70.833.637.060	6.674.538,66	10.613	109
40	6/11/2014	73.391.389.085	6.674.538,66	10.996	383
41	13/11/2014	73.849.203.971	6.674.538,66	11.064	68
42	20/11/2014	73.090.937.338	6.679.285,58	10.943	(121)
43	27/11/2014	72.127.548.845	6.674.365,58	10.807	(136)
44	30/11/2014	71.826.600.577	6.674.365,58	10.762	(45)
45	4/12/2014	72.675.384.114	6.674.365,58	10.889	127
46	11/12/2014	71.090.598.927	6.674.365,58	10.651	(238)
47	18/12/2014	69.191.488.015	6.674.365,58	10.367	(284)
48	25/12/2014	69.430.048.412	6.674.365,58	10.402	35
49	31/12/2014	70.966.638.420	6.674.365,58	10.633	231

Giá trị tài sản ròng bình quân trong kỳ **67.492.445.699**

Mức cao nhất của NAV/ICCQ trong kỳ 11.149

Mức thấp nhất của NAV/ICCQ trong kỳ 9.358

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 25 tháng 3 năm 2014 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2014 (tiếp theo)

Mẫu B06 - QM

18. Số lượng chứng chỉ Quỹ đang lưu hành

31/12/2014
CCQ

Số lượng chứng chỉ Quỹ đang lưu hành đang được nhà đầu tư nắm giữ dưới một năm

6.674.365,58

19. Các bên liên quan và các hợp đồng then chốt khác

(a) Các bên liên quan

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments

Từ ngày 25/3/2014
đến ngày
31/12/2014
VND

Phí quản lý Quỹ

785.412.480

Theo Điều lệ Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ được nhận phí quản lý Quỹ là 1,5% một năm tính trên giá trị tài sản ròng của Quỹ. Bất kỳ thay đổi của tỷ lệ phí quản lý Quỹ phải được phê duyệt trong Đại hội Nhà đầu tư nhằm đảm bảo tổng phí quản lý Quỹ và các phí khác mà Quỹ trả cho Công ty Quản lý Quỹ tuân thủ các quy định của pháp luật. Phí được tính vào mỗi kỳ định giá trong năm dựa trên NAV tại ngày trước ngày định giá.

Ban Đại diện Quỹ

Từ ngày
25/3/2014 đến
ngày 31/12/2014
VND

Thù lao Ban Đại diện Quỹ (Thuyết minh 16)

135.000.002

Ngoài tiền thù lao theo quy định tại Điều lệ Quỹ, không có bất kỳ hợp đồng nào mà theo đó Quỹ và bất kỳ thành viên của Ban Đại diện Quỹ là một bên tham gia ký kết hợp đồng trong đó thành viên Ban Đại diện Quỹ có lợi ích trọng yếu. Thù lao của thành viên Ban Đại diện Quỹ được ghi nhận là chi phí của Quỹ trong báo cáo thu nhập.

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 25 tháng 3 năm 2014 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2014 (tiếp theo)

Mẫu B06 - QM

Tỷ lệ chứng chỉ Quỹ mà các bên liên quan nắm giữ

Các bên liên quan	Mối quan hệ	31/12/2014
Eastspring Investments (Hong Kong) Limited	Cùng thuộc Tập đoàn Eastspring Investments	78,8194%
Lê Nguyên Bình	Nhân viên của Công ty Quản lý Quỹ	0,1498%
Phan Thị Anh Minh	Nhân viên của Công ty Quản lý Quỹ	0,1199%
Đinh Thị Bình Dương	Nhân viên của Công ty Quản lý Quỹ	0,0749%
Nguyễn Minh Tùng	Nhân viên của Công ty Quản lý Quỹ	0,0143%
Trần Trọng Phương Thảo	Nhân viên của Công ty Quản lý Quỹ	0,0150%
Tổng Công Cường	Nhân viên của Công ty Quản lý Quỹ	0,0015%
		79,1948%

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 25 tháng 3 năm 2014 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2014 (tiếp theo)

Mẫu B06 - QM

(b) Các hợp đồng then chốt khác

Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) - Ngân hàng Giám sát

	Từ ngày 25/3/2014 đến ngày 31/12/2014 VND
Phí dịch vụ lưu ký tài sản	73.839.360
Phí dịch vụ giám sát	11.519.386
Phí dịch vụ quản trị Quỹ	20.158.920
Phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng	32.627.408
	138.145.074

Quỹ đã chỉ định Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) (“HSBC”) làm Ngân hàng Lưu ký tài sản và Giám sát hoạt động của Quỹ. HSBC đồng thời được ủy quyền từ Công ty Quản lý Quỹ để cung cấp dịch vụ quản trị Quỹ và dịch vụ đại lý chuyển nhượng cho Quỹ. Theo Điều lệ Quỹ, Quỹ có nghĩa vụ phải thanh toán phí lưu ký, phí giám sát tài sản, phí quản trị quỹ và phí đại lý chuyển nhượng hàng tháng cho tổ chức cung cấp dịch vụ tương ứng. Phí được tính vào mỗi kỳ định giá dựa trên NAV tại ngày trước ngày định giá. Số phí trả hàng tháng là tổng số phí được tính cho các kỳ định giá trong tháng không nhỏ hơn mức phí tối thiểu và không vượt quá mức phí tối đa, cụ thể như sau:

- Phí giám sát là 0,02% NAV/năm.
- Phí lưu ký là 0,06% NAV/năm.
- Phí giao dịch thanh toán bù trừ chứng khoán là 150.000 đồng cho một giao dịch.
- Phí lưu ký trả cho Trung tâm Lưu ký Chứng khoán (“TTLKCK”) là phí do HSBC thu hàng tháng theo biểu phí của TTLKCK sau đó thanh toán lại cho TTLKCK.
- Phí dịch vụ quản trị Quỹ là 0,035% NAV/năm.
- Phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng bao gồm hai nhóm phí như sau:
 - Nhóm phí tính trên giá trị tài sản ròng hoặc giá trị giao dịch gồm:
 - Phí duy trì nhà đầu tư hàng năm là 0,05% NAV/năm.
 - Phí đăng ký mua mới, mua lại, chuyển đổi, chuyển nhượng là 0,03% tính trên giá trị giao dịch mua mới, mua lại, chuyển đổi, chuyển nhượng.
 - Nhóm phí tính trên số lượng thực tế phát sinh gồm:
 - Phí thiết lập dữ liệu nhà đầu tư gồm tạo dữ liệu nhà đầu tư là 15.000 VND mỗi nhà đầu tư và tạo dữ liệu đại lý phân phối là 1.000.000 VND mỗi đại lý.
 - Các chi phí khác như phí gửi thư số lượng lớn, chi phí trả cổ tức, chi phí tính toán và chi trả phí hoa hồng và phí thưởng đại lý.

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 25 tháng 3 năm 2014 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2014 (tiếp theo)

Mẫu B06 - QM

20. Một số chỉ tiêu đánh giá hoạt động Quỹ mở

Từ ngày 25/3/2014
 đến ngày 31/12/2014

I	Các chỉ tiêu về hiệu quả hoạt động đầu tư	
	<i>Tỷ lệ chi phí hoạt động</i>	
1	{Phí quản lý Quỹ x 365} / {NAV trung bình trong kỳ của Quỹ x Thời gian Quỹ đã hoạt động} (%)	1,51%
2	{(Phí dịch vụ lưu ký và giám sát Quỹ) x 365} / {NAV trung bình trong kỳ của Quỹ x Thời gian Quỹ đã hoạt động} (%)	0,16%
3	{(Phí dịch vụ quản trị Quỹ, phí đại lý chuyển nhượng và các phí khác) x 365} / {NAV trung bình trong kỳ của Quỹ x Thời gian Quỹ đã hoạt động} (%)	0,10%
4	{Chi phí kiểm toán x 365} / {NAV trung bình trong kỳ của Quỹ x Thời gian Quỹ đã hoạt động} (%)	0,62%
5	{(Thù lao Ban Đại diện Quỹ) x 365} / {NAV trung bình trong kỳ của Quỹ x Thời gian Quỹ đã hoạt động} (%)	0,26%
6	{Chi phí hoạt động x 365} / {NAV trung bình trong kỳ của Quỹ x Thời gian Quỹ đã hoạt động} (%)	2,65%
	<i>Tốc độ vòng quay danh mục</i>	
7	Tốc độ vòng quay danh mục trong kỳ = {(Tổng giá trị danh mục mua vào + tổng giá trị danh mục bán ra) x 365} / {2 x NAV trung bình trong kỳ của Quỹ x Thời gian Quỹ đã hoạt động}	103.07%
II	Các chỉ tiêu khác	
1	Quy mô Quỹ đầu kỳ (tính theo mệnh giá chứng chỉ quỹ)	
	Tổng số lượng chứng chỉ quỹ lưu hành đầu kỳ	-
	Tổng giá trị chứng chỉ quỹ lưu hành đầu kỳ	-
2	Thay đổi quy mô Quỹ trong kỳ (tính theo mệnh giá chứng chỉ quỹ)	
	Số lượng chứng chỉ quỹ phát hành trong kỳ	8.308.426,03
	Giá trị vốn góp phát hành trong kỳ (theo mệnh giá)	83.084.260.300
	Số lượng chứng chỉ quỹ mua lại trong kỳ	(1.634.060,45)
	Giá trị vốn góp mua lại trong kỳ khi đáp ứng lệnh của nhà đầu tư (theo mệnh giá)	(16.340.604.500)
3	Quy mô Quỹ cuối kỳ (tính theo mệnh giá chứng chỉ quỹ)	
	Tổng giá trị chứng chỉ quỹ đang lưu hành cuối kỳ	6.674.365,58
	Tổng số lượng đơn vị quỹ đang lưu hành cuối kỳ	66.743.655.800
4	Tỷ lệ nắm giữ chứng chỉ quỹ của Công ty Quản lý Quỹ và các bên có liên quan cuối kỳ	79,1948%
5	Tỷ lệ nắm giữ chứng chỉ quỹ của 10 nhà đầu tư lớn nhất cuối kỳ	97,97%
6	Tỷ lệ nắm giữ chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư nước ngoài cuối kỳ	79,43%
7	Số nhà đầu tư tham gia vào quỹ cuối kỳ	119
8	NAV/chứng chỉ quỹ cuối kỳ	10.633

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 25 tháng 3 năm 2014 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2014 (tiếp theo)

Mẫu B06 - QM

21. Quản lý rủi ro tài chính

Các loại rủi ro mà Quỹ phải đối mặt do việc sử dụng các công cụ tài chính của mình bao gồm:

- rủi ro tín dụng;
- rủi ro thanh khoản; và
- rủi ro thị trường.

Thuyết minh này cung cấp thông tin về từng loại rủi ro có thể gặp phải và mô tả các mục tiêu, chính sách và các quy trình Quỹ sử dụng để đo lường và quản lý rủi ro.

Danh mục đầu tư của Quỹ bao gồm cổ phiếu niêm yết và trái phiếu. Ban Giám đốc của Công ty Quản lý Quỹ có toàn quyền trong việc quản lý tài sản của Quỹ theo đúng mục tiêu đầu tư của Quỹ. Danh mục đầu tư của Quỹ được giám sát chặt chẽ nhằm đảm bảo tài sản được phân bổ phù hợp với các quy định hiện hành và điều lệ Quỹ.

(a) Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà Quỹ phải gánh chịu tổn thất tài chính do một bên đối tác của công cụ tài chính không thực hiện nghĩa vụ hoặc cam kết đã ký kết với Quỹ. Rủi ro này phát sinh chủ yếu từ tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư chứng khoán và các khoản phải thu.

Tiền gửi có kỳ hạn và không kỳ hạn của Quỹ được gửi tại các tổ chức tín dụng có uy tín mà Ban đại diện Quỹ đã phê duyệt và Công ty Quản lý Quỹ cho là sẽ không có bất kỳ khoản tổn thất nào phát sinh từ việc không thực hiện nghĩa vụ của các tổ chức tín dụng này.

Chứng khoán niêm yết của Quỹ chỉ được giao dịch tại hoặc phải tuân theo các luật định của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội hoặc với các bên đối tác có chỉ số xếp hạng tín nhiệm cụ thể. Tất cả các hoạt động giao dịch đối với chứng khoán niêm yết được thanh toán hoặc chi trả qua Trung tâm lưu ký chứng khoán và các nhà môi giới đã được chấp thuận. Rủi ro không được trả nợ do đó được xem là rất nhỏ.

Trái phiếu do Quỹ đầu tư là trái phiếu chính phủ và trái phiếu được chính phủ bảo lãnh. Do đó, Công ty Quản lý Quỹ cho là sẽ không có bất kỳ khoản tổn thất nào phát sinh từ việc không thực hiện nghĩa vụ của tổ chức phát hành trái phiếu.

Các khoản phải thu phản ánh các khoản phải thu từ lãi tiền gửi ngân hàng, cổ tức, trái tức được nhận và tiền bán chứng khoán phải thu. Công ty Quản lý Quỹ tin rằng không cần thiết phải lập dự phòng phải thu khó đòi cho các khoản phải thu này tại ngày 31 tháng 12 năm 2014.

Trạng thái rủi ro tín dụng tối đa mà Quỹ có thể phải chịu bằng với giá trị ghi sổ của tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư chứng khoán và các khoản phải thu.

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 25 tháng 3 năm 2014 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2014 (tiếp theo)

Mẫu B06 - QM

(b) Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà Quỹ sẽ gặp khó khăn trong việc thực hiện các nghĩa vụ gắn liền với các khoản nợ phải trả tài chính mà các khoản nợ này sẽ được thanh toán bằng tiền hoặc tài sản tài chính khác.

Phương pháp quản lý rủi ro thanh khoản của Quỹ là đảm bảo Quỹ luôn có đủ một lượng tiền mặt nhằm để đáp ứng các yêu cầu thanh khoản trong ngắn hạn và dài hạn.

Tài sản tài chính của Quỹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 chủ yếu là chứng khoán niêm yết. Các khoản đầu tư của Quỹ vào chứng khoán niêm yết được xem là có thể dễ dàng chuyển đổi thành tiền mặt vì được giao dịch trên Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Do đó, Quỹ có thể dễ dàng chuyển đổi các khoản đầu tư của Quỹ thành tiền mặt kịp thời nhằm đáp ứng các nhu cầu thanh khoản của Quỹ.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 thời gian đáo hạn còn lại dựa theo hợp đồng của các khoản nợ phải trả tài chính như sau:

	Giá trị ghi sổ VND	Dòng tiền không chiết khấu VND	Trong vòng 1 năm VND
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014			
Phải trả về mua các khoản đầu tư	2.986.432.940	2.986.432.940	2.986.432.940
Chi phí phải trả	364.275.002	364.275.002	364.275.002
Phải trả dịch vụ quản lý Quỹ mở	106.847.672	106.847.672	106.847.672
	3.457.555.614	3.457.555.614	3.457.555.614

(c) Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà những biến động về giá thị trường, như lãi suất, tỷ giá hối đoái và giá thị trường sẽ ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Quỹ hoặc giá trị của các công cụ tài chính mà Quỹ nắm giữ.

(i) Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc dòng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính của Quỹ sẽ biến động do sự thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Quỹ là rất nhỏ vì Quỹ chỉ nắm giữ tiền gửi không kỳ hạn tại ngân hàng và trái phiếu chính phủ với lãi suất cố định.

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 25 tháng 3 năm 2014 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2014 (tiếp theo)

Mẫu B06 - QM

(ii) *Rủi ro tiền tệ*

Rủi ro tiền tệ là rủi ro mà giá trị của các công cụ tài chính của Quỹ bị ảnh hưởng bởi những thay đổi về tỷ giá hối đoái. Quỹ không bị ảnh hưởng bởi rủi ro tiền tệ do các tài sản và các khoản nợ của Quỹ là có gốc tiền tệ là tiền Đồng Việt Nam cũng là đơn vị tiền tệ kế toán của Quỹ.

(iii) *Rủi ro giá thị trường*

Rủi ro giá thị trường là rủi ro mà giá trị của công cụ tài chính bị sụt giảm do sự thay đổi của chỉ số thị trường và giá trị của từng loại chứng khoán.

Quỹ đầu tư vào chứng khoán niêm yết mà các chứng khoán này sẽ bị ảnh hưởng bởi rủi ro giá thị trường phát sinh từ sự không chắc chắn về những biến động của giá thị trường tương lai của các chứng khoán này. Công ty Quản lý Quỹ quản lý rủi ro giá thị trường bằng việc đa dạng hóa danh mục đầu tư và thận trọng trong việc lựa chọn các chứng khoán để đầu tư trong hạn mức được qui định.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, giá trị thị trường của các cổ phiếu niêm yết của Quỹ là 41.402.230.100 Đồng Việt Nam. Trong giai đoạn từ ngày 25 tháng 3 năm 2014 đến ngày 31 tháng 12 năm 2014, tỉ lệ biến động giữa tháng có chỉ số VN Index cao nhất và thấp nhất xấp xỉ 25%. Nếu giá thị trường của các cổ phiếu này giảm hoặc tăng 25% tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 với tất cả các biến số khác không thay đổi, lãi thuần trong kỳ của Quỹ sẽ giảm hoặc tăng tương ứng 10.350.557.525 Đồng Việt Nam và theo đó giá trị tài sản ròng của Quỹ sẽ giảm hoặc tăng tương ứng là 10.350.557.525 Đồng Việt Nam.

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 25 tháng 3 năm 2014 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2014 (tiếp theo)

Mẫu B06 - QM

(d) Giá trị hợp lý

(i) So sánh giá trị hợp lý và giá trị ghi sổ

Bảng dưới đây trình bày giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính của Quỹ:

	31/12/2014	
	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý VND
Tài sản tài chính		
<i>Tài sản tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo thu nhập</i>		
▪ Các khoản đầu tư	67.734.096.900	67.734.096.900
<i>Các khoản cho vay và phải thu</i>		
▪ Tiền gửi ngân hàng	3.524.983.912	3.524.983.912
▪ Phải thu về bán các khoản đầu tư	897.212.160	897.212.160
▪ Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các khoản đầu tư	2.108.263.562	2.108.263.562
▪ Phải thu khác	159.637.500	159.637.500
	74.424.194.034	74.424.194.034
Nợ phải trả tài chính		
<i>Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ</i>		
▪ Phải trả về mua các khoản đầu tư	2.986.432.940	2.986.432.940
▪ Chi phí phải trả	364.275.002	364.275.002
▪ Phải trả dịch vụ quản lý Quỹ mở	106.847.672	106.847.672
	3.457.555.614	3.457.555.614

Giá trị hợp lý là giá trị mà tài sản đó có thể được trao đổi, hoặc một khoản phải trả được thanh toán giữa các bên độc lập, có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch trong một giao dịch trao đổi ngang giá.

(ii) Cơ sở xác định giá trị hợp lý

Quỹ sử dụng các phương pháp và giả định sau trong việc ước tính giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền là số dư tại ngày của báo cáo tài chính.
- Giá trị hợp lý của cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội là giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch Chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá.

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 25 tháng 3 năm 2014 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2014 (tiếp theo)

Mẫu B06 - QM

- Giá trị hợp lý của trái phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội là giá yết hoặc tên gọi khác (giá sạch), tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cho các giao dịch mua bán thông thường (outright) tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá cộng lãi lũy kế;

Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần tính đến ngày trước ngày định giá, giá trái phiếu niêm yết là giá chào mua (bid-price basis) được định giá và cung cấp bởi các công ty dịch vụ cung cấp giá độc lập, uy tín trên thị trường theo thứ tự ưu tiên: Data Interactive, Reuters hoặc Bloomberg.

- Giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính xấp xỉ giá trị ghi sổ tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 do các công cụ tài chính này có kỳ hạn ngắn.

Ngày 10 tháng 3 năm 2015

Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng Giám sát
Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)



Lê Thị Thành Tâm
Giám Đốc Dịch Vụ Quản Lý Quỹ
Bộ Phận Dịch Vụ Chứng Khoán HSBC

Công ty TNHH Quản lý Quỹ
Eastspring Investments

Bà Lê Thị Thủy Phương
Phó phòng Bộ phận Giao dịch
Quản lý Quỹ



Ông Nguyễn Tuan Thân An
Tổng Giám đốc



100